

Số: 2526 /TTr-UBND

Cao Bằng, ngày 15 tháng 9 năm 2023

## TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết phê duyệt  
tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập  
và các tổ chức hội có tính chất đặc thù tỉnh Cao Bằng năm 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 88/NQ-HĐND tạm phê duyệt tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức hội có tính chất đặc thù tỉnh Cao Bằng năm 2023.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, Ban Tổ chức Trung ương ban hành Quyết định số 1917-QĐ/BTCTW về biên chế của tỉnh Cao Bằng năm 2023, theo đó, Tỉnh ủy Cao Bằng ban hành Quyết định số 1339-QĐ/TU ngày 24 tháng 7 năm 2023 giao biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các hội có tính chất đặc thù năm 2023.

Để có cơ sở giao tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức hội có tính chất đặc thù (chính thức) năm 2023, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết phê duyệt tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức hội có tính chất đặc thù năm 2023, cụ thể như sau:

### 1. Số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023

Tổng số người làm việc năm 2023: **16.269 biên chế**, trong đó: **15.682** biên chế hưởng lương từ NSNN (tăng **228** biên chế giáo viên bổ sung năm học 2022-2023<sup>1</sup>), **587** biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị (giảm **298** biên chế hưởng lương từ NSNN so với biên chế giao năm 2022).

Số biên chế để thực hiện phân bổ cho 27 đơn vị, địa phương

- Sở, ban, ngành: **5.386** biên chế (33,09%), giảm **82** biên chế hưởng lương từ NSNN so với biên chế giao năm 2022, trong đó:

+ Biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước: **5.036** biên chế (93,50%) giảm **82** so với biên chế giao năm 2022;

+ Biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: **350** biên chế (6,50%) tăng **82** biên chế so với biên chế giao năm 2022.

<sup>1</sup> Bộ Chính trị giao bổ sung tại Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026

- UBND các huyện, thành phố: **10.878** biên chế (66,86%) giảm **211** biên chế hưởng lương từ NSNN so với biên chế giao năm 2022; **tăng 228** biên chế giáo viên bổ sung năm học 2022-2023, trong đó:

+ Biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 10.646 biên chế (97,86%) giảm **211** biên chế so với biên chế giao năm 2022;

+ Biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 232 biên chế (2,14%) tăng **211** biên chế so với biên chế giao năm 2022;

- Biên chế thu hồi sau sắp xếp đơn vị hành chính: 05 biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp (0,03%).

(Có biểu số 01 kèm theo).

## 2. Các tổ chức hội có tính chất đặc thù (76 biên chế)

- Các Hội đặc thù cấp tỉnh: 63 biên chế;
- Các Hội đặc thù cấp huyện: 11 biên chế;
- Biên chế thu hồi sau sắp xếp đơn vị hành chính: 02 biên chế.

(Có biểu số 02 kèm theo).

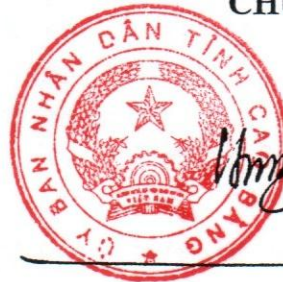
UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NC.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH




Hoàng Xuân Ánh



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG

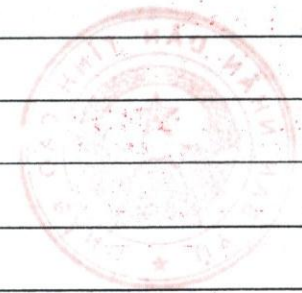
BIỂU SỐ 01

BIỂU TỔNG HỢP GIAO TỔNG SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NĂM 2023

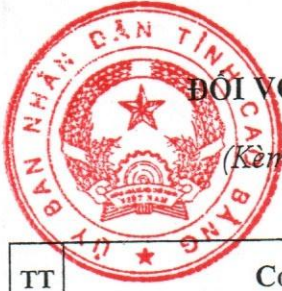
(Kèm theo Tờ trình số 2526 /TTr-UBND ngày 15/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

TT	Cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2023				Ghi chú
		Tổng	Trong đó			
			Biên chế hưởng lương từ NSNN	Biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Giảm biên chế hưởng lương từ NSNN so với năm 2022	
1	2	3	4	5	6	7
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>16.269</b>	<b>15.681</b>	<b>587</b>	<b>298</b>	Giảm 298 biên chế hưởng lương từ NSNN; tăng 228 biên chế giáo viên bổ sung năm học 2022-2023
<b>I</b>	<b>SỞ, NGÀNH</b>	<b>5.386</b>	<b>5.035</b>	<b>350</b>	<b>82</b>	
1	Sở Nội vụ	15	15	0	0	
2	Sở Tư pháp	40	38	2	1	
3	Sở Công Thương	24	23	1	0	
4	Sở Nông nghiệp&PTNT	144	133	11	11	
5	Sở Tài nguyên và Môi trường	75	73	2	2	
6	Sở Thông tin và Truyền thông	21	21	0	0	
7	Sở Lao động-Thương binh&Xã hội	196	191	5	3	
8	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	218	214	4	2	
9	Sở Khoa học và Công nghệ	44	40	4	0	
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	1.317	1287	30	20	

11	Sở Y tế	3.166	2887	279	39	
12	Sở Ngoại vụ	7	7	0	0	
13	Văn phòng UBND tỉnh	17	17	0	0	
14	BQL khu kinh tế tỉnh	11	5	6	2	
15	Đài Phát thanh-Truyền hình	86	80	6	2	
16	Quỹ Phát triển đất	3	3	0	0	
17	Quỹ Phát triển khoa học và Công nghệ tỉnh	2	2	0	0	
<b>II</b>	<b>HUYỆN, THÀNH PHỐ</b>	<b>10.878</b>	<b>10.646</b>	<b>232</b>	<b>211</b>	
1	Bảo lâm	1.381	1356	25	25	
2	Bảo Lạc	1.198	1173	25	25	
3	Hà Quảng	1.596	1570	26	20	
4	Hạ Lang	556	546	10	10	
5	Hòa An	947	925	22	22	
6	Nguyên Bình	941	915	26	26	
7	Quảng Hòa	1.260	1235	25	25	
8	Thạch An	700	684	16	16	
9	Trùng Khánh	1.308	1286	22	17	
10	TP. Cao Bằng	991	956	35	25	
<b>III</b>	<b>Số biên chế thu hồi sau sắp xếp đơn vị hành chính</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	





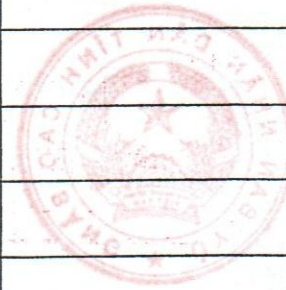


**BIỂU GIAO BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP  
ĐỐI VỚI CÁC HỘI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ NĂM 2023**

(Kèm theo Tờ trình số 2526 /TTr-UBND ngày 15/9/2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

TT	Cơ quan, đơn vị	Dự kiến biên chế giao năm 2023	Ghi chú
	<b>TỔNG CỘNG</b>	76	
<b>I</b>	<b>CÁC HỘI Ở CẤP TỈNH</b>	63	
1	Liên minh Hợp tác xã	14	
2	Hội Văn học nghệ thuật	7	
3	Hội Chữ thập đỏ	7	
4	Hội Người mù	5	
5	Hội Đông y	6	
6	Hội Nhà báo	5	
7	Hội Khuyến học	1	
8	Hội Luật gia	1	
9	Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường	1	
10	Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật	6	
11	Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi	1	
12	Hội Làm vườn	3	
13	Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin	1	
14	Hội Cựu thanh niên xung phong	1	
15	Hội Kiến trúc sư	1	
16	Ban Đại diện Hội người cao tuổi	1	
17	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị	2	
<b>II</b>	<b>HỘI CHỮ THẬP ĐỎ TẠI CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ</b>	11	
1	Bảo lâm	1	

2	Bảo Lạc	1	
3	Hà Quảng	2	
4	Hạ Lang	1	
5	Hòa An	1	
6	Nguyễn Bình	1	
7	Quảng Hòa	1	
8	Thạch An	1	
9	Trùng Khánh	1	
10	TP. Cao Bằng	1	
<b>III</b>	<b>Số biên chế thu hồi sau sắp xếp đơn vị hành chính</b>	<b>2</b>	



7/8



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO**

### **NGHỊ QUYẾT**

**Phê duyệt tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập  
và các tổ chức hội có tính chất đặc thù tỉnh Cao Bằng năm 2023**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 15**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11  
năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị  
lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ  
thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các  
đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ  
ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 -  
2030;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của  
Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự  
nghiệp công lập;*

*Căn cứ Công văn số 6000/BNV-TCBC ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ  
Nội vụ về việc thẩm định số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp  
công lập năm 2018;*

*Căn cứ Quyết định số 35-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban  
Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2022 - 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 1917-QĐ/BTCTW ngày 21 tháng 6 năm 2023 của  
Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Cao Bằng năm 2023;*



*Căn cứ Quyết định số 1339-QĐ/TU ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Tỉnh ủy Cao Bằng giao biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các hội có tính chất đặc thù năm 2023;*

*Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ...tháng ...năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết phê duyệt tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức hội có tính chất đặc thù tỉnh Cao Bằng năm 2023; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức hội có tính chất đặc thù năm 2023, cụ thể như sau:

**I. Các đơn vị sự nghiệp công lập (biên chế sự nghiệp): 16.269 biên chế,** trong đó:

1. Phân bổ theo nguồn hưởng lương/tổng biên chế giao

- Số biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước: **15.682** biên chế (96,39%);

- Số biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: **587** biên chế (3,61%);

2. Phân bổ theo cấp quản lý/tổng biên chế giao

- Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, ban, ngành: **5.386** biên chế (33,58%), trong đó:

+ Số biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 5.036 biên chế (93,50%).

+ Số biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 350 biên chế (6,50%).

- Đơn vị sự nghiệp thuộc UBND các huyện, thành phố: **10.878** biên chế (66,86%), trong đó:

+ Số biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 10.646 biên chế (97,86%);

+ Số biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 232 biên chế (2,14%).

- Biên chế thu hồi sau sáp nhập đơn vị hành chính: **05** biên chế (0,03%).

**II. Các tổ chức hội có tính chất đặc thù: 76 biên chế,** trong đó:

1. Các Hội đặc thù cấp tỉnh: 63 biên chế;

2. Các Hội đặc thù cấp huyện: 11 biên chế;

3. Biên chế thu hồi sau sáp nhập đơn vị hành chính: 02 biên chế.

*(Có Phụ lục giao biên chế kèm theo).*



**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVII, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày ... tháng ... năm 2023, có hiệu lực kể từ ngày thông qua và thay thế Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng tạm phê duyệt tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức hội có tính chất đặc thù tỉnh Cao Bằng năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Triệu Đình Lê**

**Phụ lục**

**TỔNG SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP VÀ CÁC TỔ CHỨC HỘI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ NĂM 2023**

(Kèm theo Nghị quyết số

/NQ-HĐND ngày

tháng

năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị tính: Người làm việc

TT	Cơ quan, đơn vị	Tổng số			Trong đó phân theo lĩnh vực									
		Tổng	Trong đó		Giáo dục		Y tế		Văn hóa, thể thao		Khoa học		Kinh tế	
			Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp
<b>A</b>	<b>CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP</b>	<b>16.269</b>	<b>15.682</b>	<b>587</b>	<b>11.673</b>	<b>267</b>	<b>2.952</b>	<b>279</b>	<b>480</b>	<b>10</b>	<b>42</b>	<b>4</b>	<b>535</b>	<b>27</b>
<b>I</b>	<b>Sở, ban, ngành</b>	<b>5.386</b>	<b>5.036</b>	<b>350</b>	<b>1.413</b>	<b>35</b>	<b>2.952</b>	<b>279</b>	<b>294</b>	<b>10</b>	<b>42</b>	<b>4</b>	<b>335</b>	<b>22</b>
1	Sở Nội vụ	15	15	0									15	
2	Sở Tư pháp	40	38	2									38	2
3	Sở Công Thương	24	23	1									23	1
4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	144	133	11									133	11
5	Sở Tài nguyên và Môi trường	75	73	2									73	2
6	Sở Thông tin và Truyền thông	21	21	0									21	0
7	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	196	191	5	126	5	65							
8	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	218	214	4					214	4				
9	Sở Khoa học và Công nghệ	44	40	4							40	4		



TT	Cơ quan, đơn vị	Tổng số		Trong đó phân theo lĩnh vực											
		Tổng	Trong đó		Giáo dục		Y tế		Văn hóa, thể thao		Khoa học		Kinh tế		
			Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	
5	Hội Đông y	6													
6	Hội Nhà báo	5													
7	Hội Khuyến học	1													
8	Hội Luật gia	1													
9	Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường	1													
10	Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật	6													
11	Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi	1													
12	Hội Làm vườn	3													
13	Hội Nạn nhân chất độc da cam điôxin	1													
14	Hội Cựu thanh niên xung phong	1													
15	Hội Kiến trúc sư	1													
16	Ban Đại diện Hội người cao tuổi	1													
17	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị	2													

TT	Cơ quan, đơn vị	Tổng số		Trong đó phân theo lĩnh vực											
		Tổng	Trong đó		Giáo dục		Y tế		Văn hóa, thể thao		Khoa học		Kinh tế		
			Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	
II	Hội Chữ thập đỏ tại các huyện, thành phố	11													
1	Bảo lâm	1													
2	Bảo Lạc	1													
3	Hà Quảng	2													
4	Hạ Lang	1													
5	Hòa An	1													
6	Nguyên Bình	1													
7	Quảng Hòa	1													
9	Thạch An	1													
12	Trùng Khánh	1													
13	Thành phố Cao Bằng	1													
III	Số biên chế thu hồi sau sắp xếp đơn vị hành chính	2													